TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2022/HS-ST Ngày 28/9/2022.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Văn

2. Bà Phan Thị Mấy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 25/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022, đối với bị cáo:

Vàng A T; Sinh năm 1970. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Nơi ĐKHKTT: Bản Khằm 1, xã TL, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A D (đã chết), Con bà: Giàng Thị D (đã chết). Vợ: Thào Thị S, sinh năm: 1974; Bị cáo có 05 người con, nhưng chết 01 còn lại 04, con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 25/5/2022, chuyển tạm giam ngày 31/5/2022 hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K – Trợ giúp pháp lý, Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lò Văn C, sinh năm: 1991; Trú tại: Bản Co Cài, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Vàng A S, sinh năm: 1991; Trú tại: Bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/5/2022, Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Trung Lý rà soát người nghiện ma túy tại khu vực Trung Lý, huyện Mường Lát thì phát hiện nhà của Vàng A T, ở bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát có biểu hiện vi phạm về ma túy nên Tổ công tác vào nhà kiểm tra, khi vào nhà phát hiện có 02 người đàn ông là Vàng A T, sinh năm 1970 là chủ nhà và Lò Văn C, sinh năm: 1991, trú tại bản Co Cài, xã Trung lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, tiếp tục kiểm tra thì phát hiện trên túi áo khoác của Vàng A T đang mặc có 01 (Một) gói nilon màu hồng, bên trong có 16 (Mười sáu) viên hồng phiến. Tổ công tác còn phát hiện C đang ngồi trên nền nhà, bên trong nhà Tráng, bên cạnh có 01 ống điếu, C khai mới sử dụng xong 01 (Một) viên hồng phiến mới mua của Vàng A T với giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), mua xong C nói T có ống điếu không để cho C mượn sử dụng ma túy. T nói là có và chỉ chỗ để ống điếu cho C, sau đó C sử dụng luôn trong nhà T, cách chỗ T ngồi khoảng 02m, T khai có nhìn thấy C sử dụng ma túy nhưng không nói gì, Tổ công tác còn thu được 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), tiền mà T vừa bán ma túy cho C.

Nguồn gốc số ma túy, Vàng A T khi nhận: Số ma túy trên do T mua được với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, khoảng 50 tuổi, vào trưa ngày 22/5/2022 ở khu vực dốc Tán Bại, thuộc bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Mục đích là mang về sử dụng, nhưng có ai mua thì bán để kiếm lời lấy tiền đó quay vòng mua ma túy để sử dụng cho các lần sau và trên thực tế Vàng A T đã bán ma túy cho Lò Văn C và cho C sử dụng ma túy tại nhà mình vào chiều ngày 22/5/2022.

Tại bản kết luận giám định số: 1873/KL - KTHS ngày 27/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *16 (Mười sáu) viên nén, hình trụ tròn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,520g (Một phẩy năm hai không gam) loại: Methamphetamine.*

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 53/CT-VKS-ML ngày 25/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp

ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật áp dụng:

- Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 55; Khoản 1 Điều 251; Khoản 1 Điều 256 BLHS.

- Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về tội danh*:* Tuyên bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Về Hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **36** đến **40** tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Xử phạt bị cáo từ **30** đến **36** tháng về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt chung

Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nương rẫy, hộ nghèo, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 phong bì là số ma túy còn lại sau giám định.
- 01 ống điếu bằng nhựa màu gỗ.

Sung công quỹ Nhà nước số tiền: 20.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo có tội, thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cái, bị cáo không được đi học nên dẫn đến nhận thức về pháp luật bị hạn chế, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Nên, đề nghị HĐXX xử mức án từ 30-36 tháng về tội 'Mua bán trái phép chất ma túy", từ 26-30 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tô tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng và người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tại phiên tòa, Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu triệu tập người chứng kiến đến phiên tòa, vì đã có đầy đủ lời khai. Hội đồng xét xử quyết định vẫn xét xử vụ án.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ căn cứ xác định: Vàng A T là đối tượng nghiện ma túy nên thường xuyên đi mua về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng khác để lấy tiền xoay vòng mua ma túy sử dụng. Ngày 22/5/2022 tại nhà của Vàng A T ở bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, Tráng đã bán ma túy cho C với giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) thu lời bất chính. Sau khi mua ma túy tại nhà T xong thì Chưởng hỏi T có ống điếu không để mượn và sử dụng ma túy. T nói có và chỉ chỗ để ống điếu, sau đó C sử dụng luôn ở nhà T, cách chỗ T ngồi 02m, bị cáo có thấy C sử dụng ma túy và không nói gì, mặc cho C sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang thu giữ của T 1,520 g (Một phẩy năm hai mươi gam) ma túy, loại Methamphetamine, cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển dưới mọi hình thức, khi sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng là tác nhân phát sinh các tội phạm

khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng và bán kiếm lời, lại còn cho người khác sử dụng ma túy ngay tại nhà thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thì HĐXX sẽ xem xét, xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện về cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy; Do bị cáo bị xét xử một lần về nhiều tội nên cần áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo. Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định. Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

01 chiếc điếu bằng nhựa và gỗ là vật chứng dùng vào hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 20.000 đồng là do thu lời bất chính, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tang vật của vụ án đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[7]. Xét về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc H'Mông) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn án phí.

[8]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác:

Đối với Lò Văn C, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không đủ căn cứ xử lý hình sự. Nên ngày 12/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã xử phạt hành chính, với mức tiền phạt là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực gia đình.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này, nên Cơ quan CSĐT không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 55; Khoản 1 Điều 251; Khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự;

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội "Mua trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng A T 03 (Ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Vàng A T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **05** (Năm) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (25/5/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 Phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước ghi vụ "Vàng A T" được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Lưu Bình N, Vũ Văn N, và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 ống điếu bằng nhựa và gỗ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) thu giữ của Vàng A T. Được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ

Vàng A T, mặt sau được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Trịnh Thị H, Vũ Văn N và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 57/NK-2022 ngày 25/8/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã TL, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.